

# Nhớ những lần, nghe nhạc, đọc thơ, đọc truyện của Nguyễn Đình Toàn

Trần Yên Hòa



Năm 1966, tôi đang học đại học ở Sài Gòn thì cha tôi ở quê viết thư vào bảo: “*Quê mình mất an ninh rồi, cha mẹ phải bỏ quê mà tản cư xuống quận ly ty nạn. Trong một đêm, địch về làng bắn giết, đốt phá nhà cửa của cán bộ làm việc bên phe quốc gia nhiều lắm, cha mẹ sợ quá nên phải tản cư xuống quận ly tạm trú, chứ ở quê không yên. Con cố gắng tự túc đi học nghe con.*” Tôi đọc thư mà nghe buồn bã quá. Tìm đọc trên mục rao vặt trên các báo Chính Luận, Công Luận, tôi đi dạy kèm, đi giặt đồ cho một công ty thầu giặt đồ cho lính Mỹ, mà lương lậu chẳng đâu vào đâu. Tôi học không vô nữa, bèn nộp đơn xin đi dạy theo một thông cáo tuyển lựa giáo sư tự nhân dạy giờ của Bộ Giáo Dục. Sau đó mấy tháng, tôi được giấy của bộ Giáo Dục bổ nhiệm về dạy ở trường trung học Mộ Đức, Quảng Ngãi.

Với nỗi buồn vui lẫn lộn. Buồn vì phải bỏ giảng đường đại học mới tập tễnh bước vào mấy năm. Vui vì mình sắp bước vào con đường mới, con đường dạy học. Đó cũng là mộng ước của tôi thời niên thiếu. Với lại, Quảng Ngãi tôi chưa biết đến bao giờ. Và cả Mộ Đức, một quận ly, vẫn nghe đồn rằng, đó là vùng xôi đậu, ban ngày quốc gia, ban đêm “giải phóng”. Nhưng tôi lại nghĩ, mình chỉ là thầy giáo quen, gò đầu trẻ, có gì đâu mà sợ, nên tôi cũng vững tâm đến đó.

Mộ Đức là một quận ly buồn, không có phố xá, chỉ có con đường quốc lộ một chạy qua. Bộ chỉ huy chi khu và văn phòng quận hành chánh đóng chung bên kia đường, đối diện trường trung học, do một trung úy bộ binh làm quận trưởng kiêm luôn chi khu trưởng. Tôi đã dạy học ở đó với những em học sinh tóc cháy vàng vì nắng gió và nhờ đó mà tôi vui. Những buổi chiều quận ly thật buồn. Chênh chênh phía bên kia đường có một loa phóng thanh của chi thông tin bắt trên ngọn cây, hàng ngày thường mở đài Sài Gòn hay đài Quảng Ngãi cho dân chúng nghe tin tức. Một buổi chiều, cũng như mọi buổi chiều khác, tôi được nghe từ loa phóng thanh, một bài hát có tên Tình Khúc Thứ Nhất được xướng ngôn viên giới thiệu tác giả là Vũ Thành An, lời Nguyễn Đình Toàn, bản nhạc này, nhạc đã hay mà lời cũng quá hay:

*Tình vui theo gió mây trôi  
Ý sầu mưa xuống đời  
Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi  
Mấy tuổi xa người  
Ngày thân tiên em bước lên ngôi  
Đã nghe son vàng tã tơi  
Trầm mình trong hương đốt hơi bay  
Mong tìm ra phút sum vầy*

*Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai  
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài  
Lời nào em không nói em ơi  
Tình nào không gian dối  
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say*

*Lá thốt lên lời cây  
Gió lú đưa đường mây  
Có yêu nhau xin ngày thơ ngây  
Lúc mắt chưa nhạt phai  
Lúc tóc chưa đổi thay  
Lúc môi chưa biết dối cho lời*

*Tình vui trong phút giây thôi  
Ý sầu nuôi suốt đời  
Thì xin giữ lấy niềm tin dấu mộng không đền  
Dù trời đem cay đắng gieo thêm  
Cũng xin đón chờ bình yên  
Vì còn đây câu nói yêu em  
Âm thầm soi lối vui tìm đến*

*Thần tiên gầy cánh đêm xuân  
Bước lạc sa xuống trần  
Thành tình nhân đứng giữa trời không  
Khóc mộng thiên đường  
Ngày về quê xa lắc lê thê  
Trót nghe theo lời u mê  
Làm tình yêu nuôi cánh bay đi  
Nhưng còn dăm phút vui trần thế*

Lúc này, Vũ Thành An và Nguyễn Đình Toàn chưa nổi, tác giả chỉ là cái tên, nhưng bản nhạc quá hay nên có tôi cảm tình với tác giả ngay, nhất là tác giả viết lời. Lúc đó, tôi cứ nghĩ Vũ Thành An đã phổ từ một bài thơ nào đó của Nguyễn Đình Toàn. Nhưng sau này, khi tôi đọc trên một tờ báo nào đó, mới biết là nhạc phẩm này của Vũ Thành An, Nguyễn Đình Toàn viết lời. Chúng ta hãy đọc lại mấy câu, ông dùng ngôn ngữ rất lạ mà rất thơ:

*Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi  
Mấy tuổi xa người  
Ngày thần tiên em bước lên ngôi  
Đã nghe son vàng tả tôi  
Trầm mình trong hương đốt hơi bay  
Mong tìm ra phút sum vầy...  
Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai  
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài*

Bản nhạc này, tôi nghe (sau đó được nghe lại mấy lần) và tự nhiên thuộc lời, rồi tôi đã đem lời nhạc này đọc cho học sinh trong lớp tôi dạy (vì tôi dạy môn Việt văn nên tôi tha hồ mà bình luận, bóc phét, thêm nhưn nhĩ vào bài thơ, những ý tưởng mà có lẽ tác giả cũng không nghĩ ra. Có thể nhờ bản nhạc này mà tôi có một (vài) mối tình rất thơ với (một, hai) cô gái Mộ Đức, một cô gái có tên là Nề, mà sau này tôi có viết trong một truyện ngắn, truyện Nề xưa. Bây giờ tất cả đã xa lắc lơ, chỉ còn là kỷ niệm. Cảm ơn nhà thơ Nguyễn Đình Toàn.

\*

Sau này, cũng thời gian năm 66 hay 67 gì đó, tôi có đọc một bài thơ của Nguyễn Đình Toàn ở đâu đó, và rất mê. Nhưng lâu rồi cũng quên nhan đề, sau khi tìm kiếm, lục lọi, mới biết đó là bài Khi Em Về. Tôi xin ghi lại như sau:

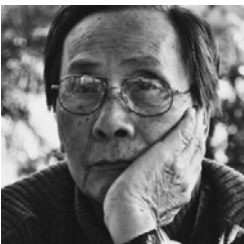
**Khi em về**  
*Quê mẹ đầy ưu phiền nhiều quá lắm  
Hàng cau già mo thương bẹ quắt queo  
Anh nằm đếm những ngày rồi những tháng  
Đi qua dần khi nước mắt buông theo*

*Kỷ niệm cũ vẫn còn nguyên vẹn đó  
Trời tháng giêng, tháng bảy buồn như nhau  
Gió vẫn thơm mùi hoa bưởi hoa ngâu  
Rồi Tết đến, rồi lòng anh nhớ quá*

*Khi em về bước chân chùng xa lạ  
Và cỏ hoa tất cả đã lắng im  
Giấc ngủ ấy một đời anh ao ước  
Từ máu mình hoài rút khỏi đường tim*

*Em đừng khóc, đừng buồn, đừng nhìn nữa  
Cứ cúi đầu cứ thế rồi ra đi  
Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết*

*Và đầu giấy mai sẽ lá sương che*



Nguyễn Đình Toàn còn có bài thơ Khúc Ca Phạm Thái cũng rất nổi tiếng. Bài thơ ghi lại hình ảnh chàng tráng sĩ Phạm Thái yêu Trương Quỳnh Như, em ruột của người

bạn thân là Trương Quang Ngọc, mỗi tình đó đã trở thành tình sử trong văn học Việt Nam mà Khái Hưng đã viết thành tiểu thuyết Tiếu Sơn Tráng Sĩ. Bài thơ với ngôn ngữ mang mang hào sảng, nói lên chí khí của người tráng sĩ mang gươm đi cứu nước, nhưng thất bại, phải dẹp bỏ cuộc tình riêng, giọng thơ hào khí ngất trời. (hơi thơ giống bài Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác). Cho nên trong những cuộc vui chơi với bằng hữu, những người thích thơ, biết làm thơ hay cảm thơ, mỗi khi ngồi uống rượu với nhau thường ngâm bài thơ này:

*Ta tráng sĩ hề, lòng không mềm bằng kiếm,  
Ta anh hùng hề, sự nghiệp có đầy đôi mắt Trương Quỳnh Như.  
Chí nhỏ lòng kiêu, đồ thừa vận rủi,  
Tài sơ sức mỏi, trách với thời cơ .  
Lòng chua cay uống mãi rượu giang hồ,  
Nâng chén lửa đốt tàn dần năm tháng.*

...

*Em ơi tám hướng sông hồ,  
Mười năm ngang dọc, bây giờ là đây ..  
Sự đời chừ đã trắng tay,  
Ngủ vùi một giấc, cho đầy gối tham .  
Ta say hay ta tỉnh?  
Nàng buồn hay nàng vui?  
Ngọc châu pha vỡ tiếng cười ,  
Lược gương xin chãi ngâm ngùi cho nhau .*

## Và Bản Nhạc viết về Sài Gòn

Từ lâu, nghĩa là từ trước năm bảy lăm, tôi nghĩ là Nguyễn Đình Toàn chỉ làm thơ và viết văn thôi, nếu cùng lắm thì ông đặt lời cho nhạc như bài Tình Khúc Thứ Nhất. Nhưng sau này tôi biết ông còn sáng tác nhạc, ông viết rất nhiều ca khúc. Trong những ca khúc của ông tôi thích đầu 3, 4 bài, như bài Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên, mà nhiều người biết đến, sau đây:

"Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên - như dòng sông nước quanh quanh buồn - như người đi cách mặt xa lòng ta hỏi thăm em có nhớ không..."

Sài Gòn ơi, đến những ngày ôi thành phố xôn xao - trong niềm vui tiếng hỏi câu chào - sáng đời tươi thắm vạn sắc màu - còn gì đâu..."

Theo tôi, bản nhạc này là bản nhạc hay nhất của nhạc Việt Nam viết về Sài Gòn sau khi mất nước và lúc Sài Gòn đã thay đổi tên. Bản đứng thứ nhì đồng hạn là bài Sài Gòn của Trầm Tử Thiêng và bài Đêm Nhớ trắng Sài Gòn nhạc ...thơ Du Tử Lê. Sau rớt mới đến bản Sài Gòn Vĩnh Biệt của Nam Lộc. Bản nhạc Sài Gòn Vĩnh Biệt được mọi người biết đến nhiều có lẽ nhạc phẩm này ra đời sớm, khoảng đầu sau bảy lăm một hai năm, trong lúc đó, lòng người Việt Nam, nhất là những người di tản từ ba mươi tháng tư bảy lăm, luôn luôn khắc khoải trong lòng nỗi nhớ quê hương, mà Sài Gòn là biểu tượng một quê hương trong lòng mọi người, nên mất đi Sài Gòn, rời xa Sài Gòn, ai cũng tưởng tiếc, cũng nhớ về. Kể cả những người đi ở tù cộng sản như chúng tôi, khi nghe bản Vĩnh Biệt Sài Gòn (được đưa chui vào trại tù), chúng tôi nghe cũng thật bồi ngùi, cảm động (lúc đó tôi ở Long Khánh, có tin truyền miệng nhạc phẩm Vĩnh Biệt Sài Gòn là của một sĩ quan sư đoàn 5 bộ binh sáng tác). Đến khi qua Mỹ, tôi mới biết tác giả là Nam Lộc, và theo tôi đánh giá về nghệ thuật, bản nhạc này lời rất giản dị, bình thường, ca từ không có gì mới lạ, có nhiều câu, suy cho kỹ thì phản ý của người di tản hay người vượt biên, ví dụ như câu bây giờ tôi như con thú hoang lạc đàn, sao lại là con thú hoang? Nếu nói về đất nước Việt Nam Cộng Hòa trước bảy lăm và những người sống trong đất nước đó là đàn thú hoang sao? Lời nhạc rất phản ý của người Việt ty nạn cộng sản. Và sau đó có những câu như Sài Gòn ơi ta xin hứa là ta sẽ về? Sao đã vĩnh biệt rồi, như theo đề tựa, vĩnh biệt là không bao giờ gặp lại, mà sao hứa sẽ trở về? Cho nên, bản nhạc này được nhiều người nghe là do tâm trạng thương nhớ Sài Gòn có sẵn trong lòng, chứ không phải là bản nhạc hay.

\*

Nguyễn Đình Toàn sáng tác nhạc rất nhiều, sau khi ra hải ngoại ông đã cho ra mắt 2 CD, đó là: Hiên Cúc Vàng với chỉ một giọng ca Khánh Ly, và Tình Ca Việt Nam với Duy Trác, Khánh Ly, Sĩ Phú, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu.

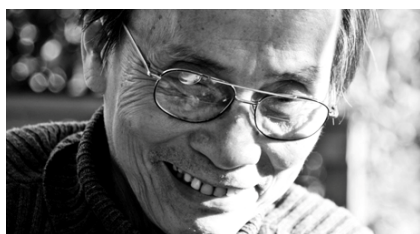
Nhạc Nguyễn Đình Toàn mang hơi hám của một người lưu vong luôn luôn nhớ về những kỷ niệm cũ, một hoài niệm không rời với hồi ức, thường buồn hơn vui, đã đưa người nghe vào một không gian âm thanh sâu lắng, không sôi nổi xáo động, nó trầm lắng, dịu dàng, nên lớp người cũ đã sống trước bảy lăm ở miền Nam rất thích nghe.

## Từ Giờ Ra Chơi đến Áo Mơ Phai

Truyện Giờ Ra Chơi của Nguyễn Đình Toàn do nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng in năm 1970. Tôi mua quyển truyện này tại một tiệm sách ở khu Hòa Bình trong một chủ nhật đi phép. Đòi SVSQ/CTCT ngày phép thường ra bát phở Đà Lạt, sau khi đã vào tiệm tắm nước nóng tắm để rũ sạch bụi đồ quân trường, sau đó đi ăn phở Bằng hay vào quán Tùng uống cà phê hay ra bờ Hồ Xuân Hương vào Thủy Tạ ăn kem. Nhưng tôi thì hay đi loanh quanh mấy tiệm sách để tìm mua những tác phẩm mới xuất bản của các nhà văn mình yêu thích. Thời điểm đó, truyện dài Giờ Ra Chơi của Nguyễn Đình Toàn mới phát hành nên tôi nhìn thấy là chớp mua ngay.

Giờ Ra Chơi kể lại mối tình của cô gái học trò Đà Lạt tên Thục và tình yêu của tuổi mới lớn của Thục. Truyện nhẹ nhàng êm dịu, thơ mộng như trời mây non nước xứ Đà Lạt. Lúc này tôi có một người bạn gái là một cô học trò trường Hồng Đức, Đà Nẵng, tôi liền mua thêm một cuốn gửi về tặng cô gái và tả tình tả cảnh Đà Lạt, cũng như mối tình đẹp của cô học trò tên Thục trong truyện. Tôi cố rủ người bạn gái lên Đà Lạt học trường Chính Trị Kinh Doanh để được gần tôi, cuối cùng cô gái nghe lời “dụ dỗ” của tôi mà lên Đà Lạt theo học. Rất tiếc là khi cô lên Đà Lạt thì tôi cũng xong hai năm thụ huấn. Tôi đi xa nên mối tình cũng bay theo sương khói.

\*



Áo Mơ Phai, tập truyện dài của Nguyễn Đình Toàn đăng “phoidotong” ở Nhật Báo Tiền Tuyến, được nhiều người đón nhận, theo dõi say mê từng ngày. Sau này in thành sách và được giải văn chương toàn quốc năm 1972.

Truyện Áo Mơ Phai kể lại những mối tình thơ mộng ở Hà Nội trước ngày di cư năm 1954, khi Hà Nội còn là ngàn năm văn vật đất Thăng Long, cùng với một Hà Nội thơ mộng trữ tình là sự dằng dặc, ra đi hay ở lại của những người Hà Nội trong giai đoạn lịch sử năm 1954, chia đôi đất nước.

Chúng ta hãy đọc một đoạn ngắn trong Áo Mơ Phai khi tác giả tả những cái đáng yêu của Hà Nội: “Những tiếng động nhỏ ấy, những hương vị mờ nhạt người thấy, cây cối trong mùa mưa, phần hương của người quen thuộc, những món ăn, thức uống, những câu thơ, những bài hát, Hà Nội giống như một cái chuông và những tiếng kêu ấy là những cách khua động, người ta tự gõ vào trí tưởng mình, tự xé lòng mình, để nhẹ bớt nỗi nhớ mong, ám ảnh của Hà Nội, Hà Nội đã biến thành khuôn mặt người tình đầu tiên, khi người ta ghé môi hôn thì cũng là lúc cái hình ảnh ấy khắc sâu vào tâm khảm. Những khu phố dịu dàng dưới sương đêm, sáng cái ánh sáng của vàng trắng lúc nào cũng giống như, trăng khi còn thơ ấu, và những cơn gió nhẹ thổi trên các lối đi, thổi lên các cành cây, chẳng khác những hơi thở nồng nàn tình ái, người ta không thể biết rõ cái vẻ dịu dàng của Hà Nội được tắm đắm nhan sắc, dáng vẻ của những người đàn bà, những cô gái Hà Nội, hay chính những người này thừa hưởng cái không khí êm đềm đó, những trận gió mang đầy hơi phù sa của sông Hồng, mùi cỏ của con đê Yên Phụ, mùi rượu ngang, rêu phong của những mái nhà cũ kỹ, của những bức tường thành của ngày Hà Nội bị xâm chiếm xa xưa, của các xưởng máy, của hoa đào, hoa sấu, sắc đỏ của những bông gạo vừa tàn rụng hết trong ngày hè với muôn ngàn tiếng chim kêu hót...”

\*

Truyện, thơ, nhạc của Nguyễn Đình Toàn là ta đọc từ tâm thức nhẹ nhàng. Suốt hành trình trên 50 năm làm văn nghệ, Nguyễn Đình Toàn đã cho ra đời những tác phẩm sau:

### Văn:

Chị em Hải, nhà xuất bản Tự Do, 1962  
Những kẻ đứng bên lề, nhà xuất bản Giao Điểm, 1964  
Con đường, nhà xuất bản Giao Điểm, 1967  
Ngày tháng, nhà xuất bản An Tiêm, 1968  
Phía ngoài, nhà xuất bản Hồng Đức, 1969  
Giờ ra chơi, nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng, 1970  
Đêm hè, nhà xuất bản Hiện Đại 1970  
Đêm lắng quên, Văn Uyển, 1970  
Không một ai, nhà xuất bản Hiện Đại, 1971  
Đám cháy, Văn Uyển 1971  
Áo Mơ Phai, 1972.

**Thơ:**

Mặt Đấng.

Nhạc:

Hiền Cúc Vàng (CD) với giọng ca Khánh Ly.

Tình Ca Việt Nam (CD) với giọng ca Duy Trác, Khánh Ly, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu.

Và nhiều nhạc phẩm khác.

\*

Nguyễn Đình Toàn đã hiến cho đời những tác phẩm hay, với riêng với tôi, tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn đã theo bước chân thời gian của cuộc đời đeo đuổi tôi, qua những cuộc tình học trò, sinh viên, thơ mộng, dịu êm. Còn ngoài đời, tôi chỉ gặp ông đâu có hai, ba lần gì đó, cũng chẳng được dịp nói chuyện lâu, nhưng trong lòng tôi, lúc nào cũng mến mộ Nguyễn Đình Toàn.

Rất cảm ơn nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Trần Yên Hòa